

Bản án số: 76/2020/HS-ST
Ngày 22-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Ông Vũ Khắc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị D, sinh ngày 19 tháng 9 năm 196X, tại Hà Nội. Nơi cư trú: Đường T, phường T1, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng Vũ Thái H (đã chết) và 02 con; tiền sự, tiền án, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 08/01/2020, tạm giam ngày 15/01/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thị Huyền, sinh năm 1978, nơi cư trú: số 1/63 Hồ Sen, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Huyền khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của Lê Thị D, sinh năm 1963, nơi cư trú: số 17/199 Tô

Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, Hải Phòng và Nguyễn Thị Thanh Nhân, sinh năm 1972, nơi cư trú: số 19/199 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, Hải Phòng.

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 07/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 27, khám xét chỗ ở tại số 17/199 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, Hải Phòng đối với Lê Thị D. Thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, kích thước 2 x 2 cm, bên ngoài quần băng dính màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tại 01 chiếc giày đế ở tủ giày gần cửa ra vào; 01 điện thoại di động Nokia màu xám đen.

Quá trình khám xét chỗ ở của D vào ngày 07/01/2020, có mặt Nguyễn Thị Thanh Nhân. Nhân đã tự nguyện giao nộp 10 túi nilon ma túy đá, cất trong 01 hộp thuốc lá, bên trong 01 túi xách mà Nhân đang đeo cho lực lượng Công an.

Kết luận giám định số 27/KLGD ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,45 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị D khai nhận: D không nghiện ma túy nhưng do con trai hư hỏng nên D buồn và đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Cụ thể, trước ngày 07/01/2020 khoảng 03 tháng, D đi bộ một mình vào khu vực đường tàu Lê Chân, gặp và mua 300.000 đồng ma túy đá của một người nam giới không quen biết, nhận 01 túi nilon chứa ma túy đá. D cầm túi ma túy đá về nhà nhưng chưa sử dụng nên lấy băng dính đen quần bên ngoài rồi để vào 01 chiếc giày trong tủ giày gần cửa ra vào. Đến ngày 07/01/2020, lực lượng Công an khám xét, thu giữ túi ma túy trên. D không thừa nhận việc quen biết Huyền, không thừa nhận việc bán ma túy cho Huyền. D là chị dâu của Nhân. Ngày 07/01/2020, Nhân đến chơi với D nên có mặt tại nhà D khi lực lượng Công an tiến hành khám xét chỗ ở của D. D không biết Nhân cất giữ ma túy, không biết Nhân bán ma túy, không tham gia bán ma túy cùng Nhân.

Tiến hành đối chất giữa D và Huyền, D giữ nguyên lời khai, không thừa nhận việc quen biết Huyền, không thừa nhận việc bán ma túy cho Huyền. Huyền khẳng định chưa mua ma túy của người phụ nữ tham gia đối chất (D) lần nào.

Ghi lời khai của Nguyễn Thị Thanh Nhân, Nhân khai nhận phù hợp với D về việc cơ quan Công an khám xét khẩn cấp và thu giữ ma túy của D và Nhân. Ngoài ra, Nhân còn khai số ma túy Nhân tự nguyện giao nộp cho Công an là ma túy Nhân mua vào sáng ngày 07/01/2020 với mục đích để bán kiếm lời. Đây là lần đầu Nhân mua ma túy để bán, chưa bán cho ai thì bị bắt. Nhân không nói cho D biết việc Nhân cất giấu ma túy để bán, D không tham gia bán ma túy cùng Nhân.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 27/2020/PC09 bên trong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động Nokia màu xám đen.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 17/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị D khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Thị D với mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 27/2020/PC09 bên trong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu xám đen nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thị D đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,45 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thị D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, mẹ chồng bị cáo được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì; bố chồng bị cáo được thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[7] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 27/2020/PC09 bên trong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định.

[8] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu xám đen vì không phải là phương tiện phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người người nam giới bán ma túy cho D hiện chưa xác minh được căn cước lai lịch, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

[12] Về việc Trần Thị Huyền khai đã nhiều lần mua ma túy của Lê Thị D. D không thừa nhận quen biết Huyền, không thừa nhận bán ma túy cho Huyền. Ngoài lời khai của Huyền, cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở kết luận D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Huyền.

[13] Về việc ngày 07/01/2020, Nguyễn Thị Thanh Nhân đến chơi nhà Lê Thị D, Nhân và D khai phù hợp với nhau về việc D không biết Nhân có mang theo ma túy, không tham gia cùng Nhân bán trái phép ma túy. Ngoài lời khai của Nhân và D, cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở kết luận D có liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy của Nhân.

[14] Đối với việc cất giữ trái phép chất ma túy của Trần Thị Huyền và Nguyễn Thị Thanh Nhân, cơ quan điều tra công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra tại hai vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị D 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/01/2020.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 27/2020/PC09 bên trong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị D 01 điện thoại Nokia màu xám đen có IMEI 352709044514735 theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 17/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Lê Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

